

NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYỀN CÁC MÔN HỌC

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYỀN

I. Khái quát về đánh giá thường xuyên

1.1. Đánh giá thường xuyên là gì?

Xét theo tính liên tục và thời điểm đánh giá thì đánh giá trong giáo dục thường xuyên được chia thành hai loại: *đánh giá thường xuyên* và *đánh giá định kì*.

Đánh giá thường xuyên (ĐGTX) hay còn gọi là đánh giá quá trình là hoạt động đánh giá diễn ra trong tiến trình thực hiện hoạt động giảng dạy môn học, cung cấp thông tin phản hồi cho giáo viên (GV) và học sinh (HS) nhằm mục tiêu cải thiện hoạt động giảng dạy, học tập.

ĐGTX chỉ những hoạt động kiểm tra đánh giá được thực hiện trong quá trình dạy học, có ý nghĩa phân biệt với những hoạt động kiểm tra đánh giá trước khi bắt đầu quá trình dạy học một môn học nào đó (đánh giá đầu năm/ đánh giá xếp lớp) hoặc sau khi kết thúc quá trình dạy học môn học này (đánh giá tổng kết). ĐGTX được xem là đánh giá vì quá trình học tập hoặc vì sự tiến bộ của người học.

1.2. Mục đích của đánh giá thường xuyên

Mục đích của đánh giá TX/ĐK

Đánh giá để phát triển học tập, vì sự tiến bộ của học sinh	Đánh giá về kết quả học tập/phân loại
Mục đích chính là cung cấp thông tin phản hồi để kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy và học	Mục đích chính là xác định mức độ đạt thành tích của HS để công nhận
Không nhằm xếp loại thành tích hay kết quả học tập	Kết quả được sử dụng để xếp loại
Không nhằm mục đích đưa ra kết luận về KQGD cuối cùng của từng HS	Đưa ra kết luận về KQGD cuối cùng của từng HS ở mỗi giai đoạn
Tập trung vào việc tìm ra những thiếu sót, những nhân tố ảnh hưởng, cản trở...	Ít quan tâm đến việc học sinh đã đạt được thành tích đó ra sao? Bằng cách nào? Có khó khăn gì?
Công cụ đánh giá thường PHI CHUẨN	Công cụ đánh giá có TÍNH CHUẨN
GV ĐG/ HS tự ĐG/ HS đánh giá lẫn nhau ...	GV ĐG...

Mục đích/ triết lý KTĐG học sinh theo cách tiếp cận năng lực

- Đánh giá vì sự tiến bộ/ đánh giá để phát triển học tập: phát hiện lỗi... cung cấp thông tin phản hồi, thúc đẩy học tập.
- Đánh giá như là chiến lược học tập: HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau... qua đó học cách giám sát quá trình học tập...
- Đánh giá về kết quả học tập: phân loại, xếp hạng... giải thích, báo cáo.

Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh

Đặc điểm:

1. Đánh giá là một bộ phận của kế hoạch dạy học hiệu quả.
2. Tập trung phản hồi làm rõ người học, học như thế nào?
3. ĐG hỗ trợ, nuôi dưỡng hứng thú, động cơ học tập.
4. Gia tăng sự hiểu biết về các mục đích/ mục tiêu và các tiêu chí đánh giá.
5. Giúp người học biết cách làm thế nào để cải thiện thành tích học tập.
6. Giúp phát triển năng lực tự đánh giá.
7. Nhận ra/ ghi nhận tất cả những nỗ lực, cố gắng của người học.
8. Đánh giá thường xuyên để phản hồi, sửa lỗi định hướng học tập quyết định chất lượng giáo dục... không cần cho điểm (vì điểm dễ làm học sinh tiểu học bị thương tổn do thói quen của phụ huynh).

1.3. Một số điểm cần chú ý trong đánh giá thường xuyên

1.3.1. Thông tin thu nhận trong đánh giá thường xuyên

GV cần tập trung quan tâm đến:

- (1) Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện được giao.
- (2) Sự hứng thú, tự tin, cam kết, trách nhiệm của HS khi thực hiện các hoạt động học tập cá nhân.
- (3) Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm.

(4) Tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

1.3.2. Các công cụ trong đánh giá thường xuyên

Trong ĐGTX, GV thường sử dụng các công cụ tự thiết kế hoặc tự sưu tầm, tự cải biên. Công cụ có thể dùng là phiếu quan sát, các thang đo, bảng kiểm, thẻ kiểm tra/ phiếu kiểm tra, các phiếu đánh giá, các tiêu chí, phiếu hỏi, hồ sơ học tập, các loại câu hỏi vấn đáp... được GV tự biên soạn hoặc tham khảo từ các tài liệu hướng dẫn. GV có thể “cắt may” các công cụ từ những tài liệu tham khảo cho phù hợp với từng tình huống, bối cảnh đánh giá dạy học, đánh giá giáo dục (mang tính chủ quan của từng GV).

1.3.3. Sự tham gia của HS trong đánh giá thường xuyên

ĐGTX cung cấp thông tin phản hồi cho người học về mức độ tiếp thu, nắm vững bài học của HS, những lĩnh vực cần cải thiện, đồng thời giúp GV thiết kế phương pháp giảng dạy phù hợp hơn. Việc đánh giá trở nên ý nghĩa và phù hợp hơn nếu HS cùng tham gia đánh giá các bạn trong nhóm/ lớp và tự đánh giá bản thân mình.

Có thể lúc đầu một số em gặp khó khăn nhưng được hướng dẫn, thảo luận cùng các bạn trong nhóm, các em sẽ nhanh chóng biết cách tự đánh giá và thích thú khi được đánh giá bạn. Khi HS đảm nhận vai trò tích cực trong việc tham gia xây dựng tiêu chí đánh giá/ chấm điểm, tự đánh giá/ tự chấm điểm, được đánh giá các bạn..., điều đó cũng có nghĩa là HS sẵn sàng chấp nhận các tiêu chí đánh giá, cách thức đánh giá đã được xây dựng.. để đánh giá khả năng học tập của mình. Kết quả tự đánh giá và tham gia đánh giá bạn giúp các em dễ dàng nhận ra những sai sót của bản thân và học được cách làm hay từ các bạn.

1.4. Các yêu cầu, nguyên tắc của đánh giá thường xuyên

- Cần xác định rõ mục tiêu để từ đó chọn được PP hay KT sử dụng trong ĐGTX.
- ĐGTX tập trung phản hồi... chỉ ra các ND cần chỉnh sửa, đồng thời đưa ra lời khuyên cho hành động tiếp theo.
- Không so sánh HS này với HS khác, hạn chế những lời nhận xét tiêu cực... để tránh làm thương tổn HS.
- Không chỉ đánh giá kiến thức, kỹ năng... mà phải chủ động đánh giá các năng lực phẩm chất.
- Giảm thiểu sự trừng phạt/ đe dọa/ chê bai HS, đồng thời tăng sự khen ngợi, động viên.

Cơ sở sinh - tâm lí học của dạy học/đánh giá theo tiếp cận năng lực

- Giảm thiểu sự trừng phạt/ đe dọa
- Tăng tối đa việc động viên/ khen thưởng



Sợ hãi mạnh hơn động cơ

Nguyên tắc dạy học và đánh giá

- Sự sợ hãi là rào cản phổ biến nhất... ngăn cản HS trên con đường gạt hái sự thành công

ĐG năng lực và phẩm chất của HS tiểu học

Theo TT22

1. Đánh giá sự hình thành và phát triển một số năng lực của HS:

- a) Tự phục vụ, tự quản;
- b) Hợp tác;
- c) Tự học và giải quyết vấn đề.

2. Đánh giá sự hình thành và phát triển một số phẩm chất của HS:

- a) Chăm học, chăm làm;
- b) Tự tin, trách nhiệm;
- c) Trung thực, kỉ luật;
- d) Đoàn kết, Yêu thương.

Mục đích chính của đánh giá là nâng cao chất lượng dạy và học

Xu hướng coi trọng đánh giá thường xuyên
để nâng cao chất lượng dạy và học

Đánh giá thường xuyên để:

- Định hướng/hướng dẫn HS học tập
- Định hướng/hướng dẫn GV giảng dạy.
- Giám sát và nâng cao chất lượng GD.

Nếu đánh giá chỉ nhằm mục đích chấm điểm /xếp loại thì không thể nâng cao được chất lượng dạy và học





II. Các phương pháp và kĩ thuật đánh giá thường xuyên

2.1. Nhóm phương pháp quan sát

2.1.1. Khái niệm

Quan sát là nhóm phương pháp chủ yếu mà GV thường sử dụng để thu thập dữ liệu kiểm tra đánh giá. Quan sát bao hàm việc theo dõi hoặc xem xét HS thực hiện các hoạt động (quan sát quá trình) hoặc nhận xét một sản phẩm HS làm ra (quan sát sản phẩm).

- Quan sát quá trình: đòi hỏi trong thời gian quan sát, GV phải chú ý đến những hoạt động của HS như: phát âm sai từ trong môn tập đọc, sự tương tác giữa các em trong nhóm với nhau, nói chuyện riêng trong lớp, mất tập trung, căng thẳng, lo lắng hay hào hứng giờ tay phát biểu ý kiến,...
- Quan sát sản phẩm: HS phải tạo ra sản phẩm cụ thể, là bằng chứng của sự vận dụng các kiến thức đã học. Những sp rất đa dạng như: bài luận ngắn, bài tập nhóm, biểu đồ, vẽ một bức tranh tĩnh vật,... HS phải tự trình bày sản phẩm của mình, còn GV nhận xét sự tiến bộ hoặc xem xét quá trình làm ra sản phẩm đó. GV sẽ quan sát và cho ý kiến đánh giá về sản phẩm, giúp các em hoàn thiện sản phẩm.

2.1.2. Các kĩ thuật thường sử dụng trong quan sát

a) Ghi chép ngắn

Ghi chép ngắn là một KT ĐGTX thông qua việc quan sát trong giờ học, giờ thực hành hay trải nghiệm thực tế. Những ghi chép không chính thức này cung cấp cho GV thông tin về mức độ người học tập cần tập trung xử lý thông tin, phối hợp với nhóm bạn học, những khó khăn/ vướng mắc của người học... cũng như những quan sát tổng hợp về cách học, thái độ và hành vi học tập.

b) Ghi chép các sự kiện thường nhật

Hàng ngày GV làm việc với HS, quan sát HS và ghi nhận được rất nhiều thông tin về hoạt động học tập của HS. Ví dụ HS A hay nhìn ra cửa sổ trong giờ học, HS B luôn làm xong nhiệm vụ của mình sớm và giúp đỡ các bạn trong giờ thực hành,... Những sự kiện lặt vặt hàng ngày có ý nghĩa quan trọng trong đánh giá. Nó giúp GV dự đoán khả năng và cách ứng xử của HS trong những tình huống khác nhau hoặc giải thích cho kết quả thu được từ những bài kiểm tra viết của HS.

Tuy nhiên, những ấn tượng mà GV có được thông qua quan sát thường mang màu sắc chủ quan, vì vậy cần phải biết cách ghi chép thật khoa học, có hệ thống trong khi quan sát. Cách tốt nhất là sử dụng *sổ cá nhân ghi chép những sự kiện thường nhật*.

GV cần có sự chọn lọc trong quan sát. Để việc quan sát và ghi chép có tính khả thi, GV cần:

- Hướng việc quan sát vào những hành vi không thể đánh giá được bằng những phương pháp khác.
- Giới hạn việc quan sát tập trung vào một vài loại hành vi nào đó được xem là đặc trưng điển hình... tùy theo mục đích đánh giá và mục tiêu quan sát của GV.
- Giới hạn phạm vi quan sát ở một vài đối tượng HS cần tới sự giúp đỡ đặc biệt của GV.

Để việc ghi chép sự kiện thường nhật của HS có hiệu quả, GV cần tuân theo một số yêu cầu sau:

- Xác định trước những sự kiện cần quan sát, nhưng cũng cần chú ý đến những sự kiện bất thường.
- Quan sát và ghi chép đầy đủ về sự kiện đặt trong một tình huống/ bối cảnh cụ thể để sự kiện trở nên có ý nghĩa hơn. Sự kiện xảy ra cần phải được ghi chép lại càng sớm càng tốt.
- Tách riêng phần mô tả chân thực sự kiện và phần nhận xét của GV. Cần ghi chép cả những hành vi tích cực và hành vi tiêu cực.

- Cần thu thập đầy đủ thông tin trước khi đưa ra những nhận xét, đánh giá về hành vi, thái độ của HS.

c) Thang đo

Khi ĐGTX, nếu điều kiện cho phép, GV có thể sử dụng thang đo. Nếu việc ghi chép không có cấu trúc những sự kiện diễn ra hàng ngày, thì thang đo cho phép GV đưa ra những nhận định của mình theo một trình tự có cấu trúc. Thông thường, một thang đo bao gồm một hệ thống các đặc điểm, phẩm chất cần đánh giá và các mức độ đạt được ở mỗi phẩm chất của HS.

Thang đo là một công cụ để thông báo kết quả đánh giá thông qua qua sát hoặc trình tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau. Thang đo định hướng cho việc quan sát nhằm tới những loại hành vi cụ thể. Nó cung cấp một bảng tham chiếu chung để so sánh các HS về cùng một loại phẩm chất, đặc điểm... Nó cung cấp một phương pháp thuận tiện để ghi chép những đánh giá của người quan sát. Cũng giống như một công cụ đo lường khác, thang đo cần phải được xây dựng dựa trên những tiêu chí nhằm phục vụ những mục tiêu đánh giá cụ thể.

2.2. Nhóm phương pháp vấn đáp

2.2.1. Vấn đáp (đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi)

- Đây là phương pháp GV đặt câu hỏi và HS trả lời câu hỏi (hoặc ngược lại), nhằm rút ra những kết luận, những tri thức mới mà học sinh cần nắm hoặc nhằm tổng kết, củng cố, kiểm tra mở rộng, đào rộng những tri thức mà HS đã học.
- Một số phương pháp vấn đáp cơ bản:
 - + *Vấn đáp gợi mở*: là hình thức GV khéo léo đặt những câu hỏi gợi mở dẫn dắt HS suy nghĩ, rút ra những nhận xét, những kết luận cần thiết từ những sự kiện đã quan sát được hoặc những tài liệu đã học được, được sử dụng khi cung cấp tri thức mới.
 - + *Vấn đáp củng cố*: được sử dụng sau khi giảng tri thức mới, giúp HS củng cố những tri thức cơ bản nhất và hệ thống hoá chúng: mở rộng và đào sâu những tri thức đã thu lượm được, khắc phục tính thiếu chính xác của việc nắm tri thức.
 - + *Vấn đáp tổng kết*: được sử dụng khi cần dẫn dắt HS khái quát hoá, hệ thống hoá những tri thức đã học sau một vấn đề, một phần, một chương hay một môn học nhất định. Dạng vấn đáp này giúp HS phát triển năng lực khái quát hoá, hệ thống hoá, tránh nắm bắt những đơn vị tri thức rời rạc – giúp cho các em phát huy tính mềm dẻo của tư duy.

+ *Vấn đáp kiểm tra*: được sử dụng trước, trong và sau giờ giảng hoặc sau một vài bài học, giúp GV kiểm tra tri thức HS một cách nhanh gọn, kịp thời để có thể bổ sung, củng cố tri thức ngay nếu cần. Nó cũng giúp HS tự kiểm tra tri thức của mình.

+ *Vấn đáp trong đánh giá năng lực và phẩm chất*: được sử dụng trong các hoạt động trải nghiệm thực tế, các cuộc thi tìm hiểu,...

2.2.2. Một số kĩ thuật vấn đáp

a) Đặt câu hỏi

- Là kĩ thuật then chốt của phương pháp vấn đáp – đây vừa là một vấn đề khoa học, vừa là một nghệ thuật. Để HS phát huy được tính tích cực và trả lời đúng vấn đề thì GV phải:

+ Chuẩn bị trước những câu hỏi sẽ đặt ra cho HS: xác định rõ mục đích, yêu cầu của vấn đáp, các câu hỏi cần tập trung vào những nội dung/những vấn đề quan trọng của bài học, là đối tượng sẽ hỏi.

+ Khuyến khích HS tham gia đặt câu hỏi: đặt câu hỏi tự vấn mình và câu hỏi cho các bài học.

+ Đặt câu hỏi tốt: câu hỏi phải chính xác, sát trình độ HS, sát với mục tiêu, nội dung bài học, hình thức phải ngắn gọn, dễ hiểu.

+ Sử dụng đa dạng các loại câu hỏi để thu thập thông tin.

+ Hướng dẫn HS trả lời tốt: bình tĩnh lắng nghe và theo dõi câu trả lời của HS, hướng dẫn tập thể nhận xét bổ sung rồi GV mới tổng kết, chú ý động viên những em trả lời tốt và có cố gắng phát biểu, dù chưa đúng.

b) Nhận xét bằng lời

- Nhận xét tích cực bằng lời nói có tác dụng điều chỉnh hành vi, nuôi dưỡng những suy nghĩ tích cực, hình thành sự tự tin ở HS.
- HS có xu hướng tự điều chỉnh hành vi theo sự kì vọng của GV. Những HS không được tôn trọng, kì vọng cao thường có suy nghĩ bi quan, tiêu cực và dẫn đến buông xuôi.

Lời nhận xét ảnh hưởng thế nào đến suy nghĩ, tình cảm... HS

Theo các chuyên gia tâm lý giáo dục:

“Lời nói ảnh hưởng đến suy nghĩ,
Suy nghĩ ảnh hưởng đến xúc cảm/tình cảm,
Xúc cảm, tình cảm ảnh hưởng tới hành vi,
Hành vi tích cực, tự giác, được cổ vũ (lặp lại)
chuyển thành thói quen tốt, niềm tin tích cực,
Thói quen tốt, niềm tin tích cực, kết tinh thành giá trị...

Qua đó giúp định hình phát triển nhân cách học sinh”.

Hãy học cách nhận xét tích cực để hấp dẫn những điều tích cực

- Lời nói có sức mạnh tạo dựng hoặc hủy diệt
- Khi lời nói vừa thể hiện sự chân thành vừa thể hiện sự quan tâm, yêu thương... **GV có thể làm thay đổi tâm tính của bất kỳ HS nào !**

c) Trình bày miệng/ kể chuyện

HS được yêu cầu nói ra những suy nghĩ, quan điểm cá nhân... chia sẻ những trải nghiệm, những câu chuyện, những bài học kinh nghiệm... qua trao đổi, thảo luận theo chủ đề.

d) Tôn vinh học tập/ giao lưu chia sẻ kinh nghiệm

Một sự kiện mà ở đó HS có cơ hội báo cáo, chia sẻ kiến thức, hiểu biết của các em về một số lĩnh vực môn học... với bạn học, với GV và phụ huynh.

2.2.3. Ưu, nhược điểm của vấn đáp

Ưu điểm:

- Kích thích tính tích cực độc lập tư duy ở HS để tìm ra câu trả lời tối ưu trong thời gian ngắn nhất.
- Bồi dưỡng cho HS năng lực diễn đạt bằng lời nói; bồi dưỡng hứng thú học tập qua kết quả trả lời.
- Giúp GV thu tín hiệu ngược từ HS một cách nhanh gọn để kịp thời điều chỉnh hoạt động của mình, mặt khác có điều kiện quan tâm đến từng HS, nhất là những HS giỏi và kém.
- Tạo không khí làm việc sôi nổi, sinh động trong giờ học.

Hạn chế:

- Dễ làm mất thời gian, ảnh hưởng không tốt đến kế hoạch lên lớp cũng như mất nhiều thời gian để soạn hệ thống câu hỏi. Nếu không khéo léo sẽ không thu hút được toàn lớp mà chỉ là đối thoại giữa GV với một HS.

2.3. Nhóm phương pháp viết

2.3.1. Khái niệm

Nhóm phương pháp viết đề cập đến cách thức, kĩ thuật đánh giá thể hiện qua việc phân tích bài viết luận, các sản phẩm mà trong đó HS phải viết câu trả lời cho các câu hỏi hoặc vấn đề vào giấy. Đây chính là nhóm phương pháp kiểm tra đánh giá kiểu truyền thống nó được sử dụng cả trong đánh giá định kì (với 2 dạng chính là bài kiểm tra tự luận và kiểm tra trắc nghiệm). Nhóm phương pháp này cũng được sử dụng phổ biến trong ĐGTX.

ĐGTX sử dụng các kĩ thuật viết như: ghi chép ngắn, viết thư, viết lời nhận xét, viết lời bình,... viết ra những suy nghĩ. Khi HS được yêu cầu viết ra những suy nghĩ của mình về một vấn đề gì đó tức là các em đang cung cấp các chứng cứ bằng giấy mực cho HS.

2.3.2. Các kĩ thuật

a) Viết nhận xét

- *GV viết nhận xét:* GV thường phải viết nhận xét vào vở, bài kiểm tra, các sản phẩm học tập... *Viết nhận xét cần mang tính xây dựng, chứa những cảm xúc tích cực, niềm tin vào HS...* Như vậy khi viết GV cần đề cập đến ưu điểm trước... những kỳ vọng... sau đó mới đề cập đến những điểm cần xem xét lại, những lỗi... cần điều chỉnh. Tránh nhận xét chung chung, vô hồn “chưa đúng/sai/ làm lại”; “chưa đạt yêu cầu”; “lạc đề”; “cần cố gắng/

có tiến bộ”... Khi viết nhận xét nên dùng lời lẽ nhẹ nhàng, thể hiện thái độ thân thiện, tôn trọng, tránh xúc phạm ... HS sẽ dễ tiếp nhận hơn, tập trung vào một số những lỗi/ sai sót có tính hệ thống, điển hình cần sớm khắc phục.

- *HS viết lời nhận xét:* GV cần hướng dẫn HS viết lời nhận xét mang tính xây dựng, tập trung phát hiện những điểm tích cực đã làm được... thay vì chỉ chú ý đến những điểm hạn chế, chưa làm được.

b) Viết lời bình, suy ngẫm

Suy ngẫm là sự suy nghĩ sâu, sự ngẫm nghĩ về điều gì đó. Hoạt động học tập rất cần những tình huống buộc HS trải nghiệm, suy ngẫm để rút ra những bài học. Trong ĐGTX, GV cần tạo cơ hội cho HS không chỉ nói ra mà là viết ra những suy nghĩ và suy ngẫm để đánh giá những khó khăn, thất bại hay thành công của mình trong học tập.

VD: GV có thể yêu cầu mỗi HS hãy suy ngẫm và tự hỏi mình, tự trả lời những câu hỏi dưới đây:

- 1. Ước mơ của em?
- 2. Ba điều em thích nhất? Ba điều em ghét nhất?
- 3. Ba điều em thích nhất/ chưa thích ở cô giáo?
- 4. Ba bạn em thích nhất trong lớp?
- 5. Môn học nào em thích nhất? Môn học nào em thấy khó khăn và không thích ?
- 6. Em cảm thấy điều gì làm em vui nhất?
- 7. Điều gì khiến em đang lo ngại ? khó khăn hiện tại của em là gì ?...

c) Viết bản thu hoạch/ tập san

- Tập san của lớp là tập hợp những bài viết luận ngắn xung quanh một chủ đề nào đó về ô nhiễm môi trường/ phá rừng/ vệ sinh thực phẩm... Viết bản thu hoạch/báo cáo kết quả sau một hoạt động trải nghiệm thực tế... Đây là kỹ thuật đánh giá được GV sử dụng khá phổ biến.
- Có thể GV sử dụng các sản phẩm của HS từ các nhiệm vụ học tập hợp tác nhóm, trải nghiệm thực tế... để đánh giá năng lực chung, phẩm chất của HS hoặc năng lực học tập môn học.

d) Hồ sơ học tập

- Hồ sơ học tập có thể là một tập hợp sản phẩm học tập của HS thuộc một lĩnh vực nội dung của môn học.
- Trong đó mỗi sản phẩm đều có nhận xét của GV hoặc tự đánh giá của HS. GV hoặc HS có thể đưa ra nhận xét về quá trình HS tiến bộ.

2.4. Một số kĩ thuật khác

a) Phân tích và phản hồi

- Phân tích kết quả được thực hiện trước, phản hồi được thực hiện trên cơ sở phân tích. Việc phân tích kết quả được dựa trên chuẩn kiến thức kỹ năng hoặc chuẩn năng lực.
- Việc phản hồi phải mang tính tích cực, nghĩa là trước tiên cần chỉ ra những điều HS đã hoàn thành tốt hoặc đã hoàn thành, tiếp đó chỉ ra những điều HS chưa hoàn thành, sau cùng đưa ra khuyến nghị để HS biết cách nâng cao kết quả.

b) Thực hành, thí nghiệm, thực hiện nhiệm vụ thực tiễn

HS tiến hành thực hành, thí nghiệm và viết báo cáo về kết quả thực hành, thí nghiệm hoặc thực hiện một nhiệm vụ thực tiễn. Kỹ thuật này thường sử dụng phối hợp cả quan sát, vấn đáp và viết.

• Ví dụ: Bài tập đánh giá năng lực thực hiện nhiệm vụ.

- Cùng nghiên cứu hai cây trồng sau (*xem tranh hoặc quan sát thực tế*).
- Cây nào khỏe mạnh và cây nào bị bệnh (sử dụng những tiêu chí quan sát nào...)?
- Giải thích rõ vì sao bạn kết luận một cây bị bệnh, một cây khỏe mạnh?
- Bạn có thể làm gì để cứu chữa cây bị bệnh?

c) Định hướng học tập

Là kỹ thuật kết nối kiến thức mới với vốn kiến thức đã biết của HS, nó có tác dụng rất tốt trong hỗ trợ HS học tập. Kỹ thuật này thường được dùng vào lúc HS chuẩn bị học một kiến thức, kỹ năng, giá trị mới hay một thành phần của năng lực nào đó trên nền những điều đã học trước đó.

Khi dùng kỹ thuật này, GV cần nêu ra những chỉ báo và tiêu chí cần cho việc học kiến thức, kỹ năng, giá trị mới hoặc thành phần của năng lực nhằm định hướng cho HS quan tâm chú ý đến những chỉ báo và tiêu chí này để học cái mới.

d) Thẻ/ phiếu kiểm tra

Một HĐ kéo dài trong 3-5 phút nhằm kiểm tra kiến thức của người học trước, trong và sau một bài học hoặc một buổi học. HS được yêu cầu trả lời 3 câu hỏi do GV đưa ra.

• **VD: khi kết thúc bài học/ giờ dạy GV yêu cầu HS trả lời 3 câu hỏi ngắn sau:**

1. Điều gì trong bài học hay giờ học này làm em thích nhất?
2. Chỗ nào, phần nào hoặc điều gì trong bài học hay giờ học này làm em khó hiểu ? cần cô giải thích lại?
3. Điều gì em đặc biệt quan tâm hay mong muốn được biết, nhưng thầy/cô trong bài học này chưa đề cập đến?

đ) Xử lí tình huống

Tình huống trong học tập, giáo dục thường hết sức đa dạng, do vậy khi sử dụng tình huống GV để HS tự do đưa ra cách giải quyết để biết các em có khả năng gì? Hoặc đưa ra yêu cầu, gợi ý các tiêu chí đánh giá để giới hạn phạm vi.

- **VD: Tình huống** - Bác em sống ở vùng trung du Bắc Bộ, có dự định kinh doanh bằng cách trồng một số loại cây. Em sẽ tư vấn cho bác trồng những loại cây gì ở vùng đó? Lí giải tại sao em lại tư vấn như vậy
- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá câu trả lời theo các mức độ ...
- ✓ Không đưa ra được phương án hoặc đưa ra phương án nhưng không thích hợp.
- ✓ Đưa ra được phương án thích hợp nhưng không giải thích được.
- ✓ Đưa ra được phương án thích hợp và giải thích được

e) Trò chơi

- Tác dụng của trò chơi

Cách tổ chức trò chơi sẽ dễ dàng thu thập được các thông tin thật sự khách quan.

- Tổ chức trò chơi

III. Hướng dẫn thực hành đánh giá thường xuyên

3.1. Lập kế hoạch đánh giá thường xuyên

ĐGTX diễn ra trong quá trình HS học một bài học, một chương trình hoặc một chủ đề, một học kỳ, một năm học. Do tính chất của hoạt động ĐG diễn ra trong một thời gian tương đối dài nên GV cần lập kế hoạch cho hoạt động này. Trên cơ sở những hiểu biết về chuẩn kiến thức, kĩ năng hoặc chuẩn năng lực, về các phương pháp ĐG và kỹ thuật ĐG, GV cần lập kế hoạch đánh giá cho mỗi chủ

đề học tập của một môn học để có thể chủ động thực hiện hoạt động này trong suốt học kỳ hoặc năm học.

3.2. Thực hiện đánh giá thường xuyên trên lớp

3.2.1. Chọn lựa và phối hợp các phương pháp, kĩ thuật khác nhau trong đánh giá thường xuyên

- Để biết cách sử dụng các phương pháp, kĩ thuật, công cụ dùng để ĐGTX thì cần tách biệt từng phương pháp, kĩ thuật, công cụ.
- Tuy nhiên, khi vận dụng các phương pháp và kỹ thuật đánh giá cần và nên phối hợp một số kĩ thuật, công cụ trong việc đánh giá ở mỗi bài học, mỗi chủ đề học tập.
- Mỗi kỹ thuật có thể mạnh và phát huy tác dụng tốt trong việc đánh giá một số chủ đề, nội dung học tập nào đó, nhưng chưa chắc đã phù hợp với những chủ đề, nội dung khác.
- Các phương pháp quan sát, vấn đáp và viết bổ sung cho nhau trong quá trình ĐGTX trên lớp học và ngoài giờ học.
- Mỗi phương pháp có những kỹ thuật khác nhau, mỗi kỹ thuật lại có những công cụ khác nhau, một công cụ (phiếu đánh giá) có thể sử dụng vài kĩ thuật. Vì thế GV cần nắm vững tất cả các phương pháp, kĩ thuật thu thập thông tin thường xuyên là rất quan trọng. Đồng thời cân nhắc, lựa chọn, phối hợp các kĩ thuật cho phù hợp với mục đích, mục tiêu đánh giá và đối tượng đánh giá.

Làm thế nào để lựa chọn được phương pháp đánh giá phù hợp?

Có thể chia những nội dung và chủ đề học tập ở cấp tiểu học thành mấy loại lớn sau:

- *Thứ nhất:* Kiến thức khoa học và những kĩ năng nhận thức. Loại này gồm những nội dung về quy tắc, quy trình, khái niệm, đọc hiểu văn bản...
- *Thứ hai:* Kỹ năng hoạt động. Loại này gồm những kỹ năng: đọc (đọc thành tiếng, đọc diễn cảm), viết, nói, nghe, làm tính, giải toán, phân loại đối tượng, làm thí nghiệm, tạo ra sản phẩm, giải quyết vấn đề...
- *Thứ ba:* Thái độ, giá trị, niềm tin. Loại này gồm những nội dung: nhận thức về thái độ, giá trị, niềm tin; thể hiện thái độ, giá trị, niềm tin qua hành vi...

Phương pháp Viết, Vấn đáp phát huy tác dụng tốt với việc đánh giá loại nội dung thứ nhất.

Phương pháp Quan sát, Viết, Vấn đáp phát huy tác dụng tốt với việc đánh giá loại nội dung thứ hai.

Phương pháp Quan sát, Viết phát huy tác dụng tốt với việc đánh giá nội dung thứ ba.

Tuỳ thuộc mỗi nội dung, chủ đề học tập, tuỳ thuộc vào phương pháp đánh giá đã cho, GV có thể phối hợp một số kỹ thuật ĐGTX để đánh giá trong quá trình HS học một bài hoặc học một chủ đề học tập.

3.2.2. Một số cách thức cơ bản được thường sử dụng trong đánh giá thường xuyên

- GV đánh giá

+ Cách thức GV tìm hiểu nhu cầu, năng lực của HS: sử dụng phiếu hỏi, bảng điểm, thang đo, phiếu đánh giá tiêu chí, trả lời nhanh những câu hỏi mở, các trò chơi 3 điều... xin đừng hoặc viết ra những gì em đang suy nghĩ/lo lắng...

+ Cách thức GV khích lệ, định hướng học tập: suy ngẫm, tự đánh giá, trả lời các câu hỏi mở.

+ Cách thức Gv giám sát sự tiến bộ: dự giờ, hồ sơ học tập, kế hoạch học tập, sổ theo dõi học tập/sổ ghi chép thường nhật...

+ Cách thức kiểm tra đánh giá sự hiểu biết, kỹ năng thực hành: ghi chép ngắn, thẻ kiểm tra, phiếu hỏi, phiếu quan sát, phỏng vấn, hồ sơ học tập...

- HS tự đánh giá

Là quá trình học sinh đánh giá hoạt động và kết quả đạt được của bản thân.

Tự đánh giá giúp HS nhận thức sâu sắc hơn về những gì mình đã học, đã tiến bộ và những gì cần cố gắng, HS biết chịu trách nhiệm trước kết quả học tập của mình, tự tin hơn về những gì các em có thể làm được, rèn luyện được cách tự học cho HS.

- HS đánh giá lẫn nhau

HS tham gia vào việc đánh giá sản phẩm, công việc của những HS khác. HS quan sát các bạn trong quá trình học tập, vì vậy thông tin mà các em có về hoạt động của nhau mang tính chi tiết, cụ thể hơn là thông tin thầy/ cô thu được. Đánh giá lẫn nhau không tập trung vào đánh giá tổng kết cuối kì mà nhằm mục đích hỗ trợ HS trong suốt quá trình học tập của các em.

Qua đánh giá hoạt động, sản phẩm của bạn, HS có thể học hỏi những điểm hay rút kinh nghiệm từ những gì chưa tốt của bạn, hình thành khả năng tự chịu trách nhiệm với những nhận xét, đánh giá của mình về bạn học, HS hình thành rõ ràng hơn trong bản thân mình các yêu cầu học tập, về cách ứng xử với người khác, từ đó điều chỉnh hay phát triển hành vi, thái độ của bản thân. Tuy nhiên, đánh giá lẫn nhau phụ thuộc rất nhiều vào cảm tính của HS, khó thu thập được thông tin về những HS nhút nhát, ít được bạn bè chú ý.

IV.Sử dụng kết quả đánh giá thường xuyên

4.1. Sử dụng kết quả đánh giá thường xuyên để điều chỉnh hoạt động dạy và học

- Những kết quả ĐGTX của mỗi HS trong lớp là những thông tin quan trọng giúp GV phân tích điểm mạnh, điểm yếu trong mỗi nội dung hoặc chủ đề học tập. Trên cơ sở đó, GV tìm những cách thức điều chỉnh nội dung học tập hoặc phương pháp dạy học cho phù hợp hơn với HS nhằm đạt được yêu cầu của chương trình.
- Khi phân loại HS vào cuối năm học, GV không chỉ căn cứ vào kết quả kiểm tra cuối năm mà cần căn cứ vào cả kết quả ĐGTX mỗi HS trong quá trình học để đưa ra quyết định, đặc biệt là những quyết định quan trọng như: cho HS cơ hội làm lại bài kiểm tra cuối năm nếu như HS có kết quả kiểm tra cuối năm thấp một cách lạ thường.
- GV không dùng kết quả ĐGTX để so sánh thành tích của HS này với HS khác, điều này không phù hợp với mục tiêu của ĐGTX và không tôn trọng HS.

4.2. Thông báo kết quả đánh giá thường xuyên cho học sinh, cha mẹ học sinh

- Việc ĐGTX diễn ra chủ yếu trên lớp học. Do đó kết quả đánh giá thường được GV thông báo trực tiếp cho HS tại lúc diễn ra hoạt động đánh giá. Chính vì vấn đề trực tiếp này đã làm cho việc thông báo kết quả dễ gây ra những vấn đề nhạy cảm cho HS. Để tránh điều này, GV cần có thái độ tích cực, xây dựng trong việc thông báo kết quả.
- Việc GV cần làm là luôn khẳng định những phần kết quả tích cực của HS trước, không nên thông báo dưới dạng chê, phủ nhận sự cố gắng mà nên nói rằng các em đã có sự cố gắng nhưng cô đặc biệt mong muốn nhìn thấy những nỗ lực hơn nữa... để HS tự nhận ra giá trị của mình và tập trung vào phần mình chưa hoàn thành. Quan trọng hơn, GV cần đưa ra những góp ý, hướng dẫn để HS biết cách làm tốt hơn.

- Để phản hồi kết quả ĐGTX phát huy được hiệu quả tích cực, GV nên:
 - + Tập trung phản hồi những điểm mạnh, trao đổi thống nhất với HS/PH những biện pháp cụ thể để duy trì, phát huy điểm mạnh của mỗi HS.
 - + Trao đổi/phản hồi về một số điểm hạn chế, cần khắc phục ngay, và thống nhất các biện pháp để khắc phục, hạn chế. GV cần phản hồi khéo léo
 - + Trao đổi thống nhất cách phối hợp (định kỳ và đột xuất), giám sát sự tiến bộ của HS với phụ huynh.
- Kết quả ĐGTX mỗi HS ở một môn học nào đó có biến động bất thường (tiến bộ nhanh hoặc sụt giảm) có thể sẽ được GV thông báo với cha mẹ HS ngay sau buổi học hoặc tuần học để cha mẹ kịp thời phối hợp với GV động viên, khuyến khích con.
- Trong những lần họp phụ huynh, bên cạnh việc thông báo cho từng phụ huynh biết kết quả học tập của con em qua bài kiểm tra định kì, GV có thể thông báo kết quả ĐGTX của HS trong một vài trường hợp đặc biệt (khi phụ huynh yêu cầu; Khi HS chưa đạt chuẩn; Những HS có tiến bộ đột xuất...).

Dạy học và đánh giá theo định hướng phát triển năng lực là gì?

- Chú trọng phát triển các năng lực nhận thức
- Hình thành phát triển các năng lực phi nhận thức

Bằng cách nào?

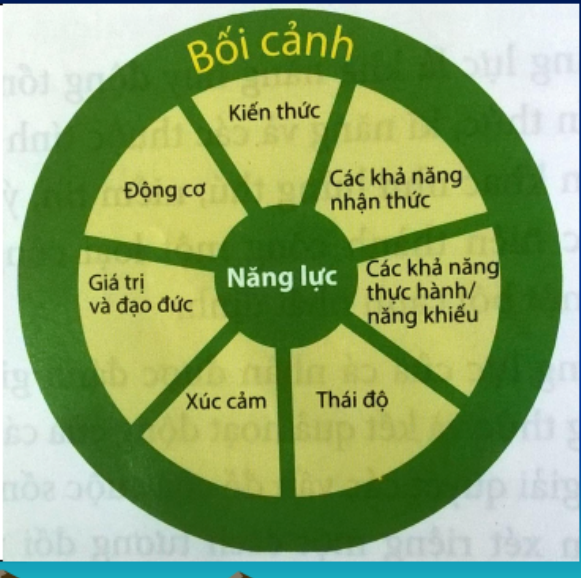
- Sử dụng những lời nói tích cực
- Khơi gợi những cảm xúc tích cực
- Tạo ra những tương tác XH tích cực
- Tăng cường các trải nghiệm tích cực



Hãy tạo ra những liên kết mới để thúc đẩy sự phát triển tâm trí của HS ngay từ tuổi tiểu học

CẤU TRÚC NĂNG LỰC

- vòng tròn nhỏ ở tâm là năng lực (định hướng theo chức năng);
- vòng tròn giữa bao quanh vòng trong nhỏ là các thành tố của năng lực: kiến thức, các khả năng nhận thức, các khả năng thực hành/năng khiếu, thái độ, xúc cảm, giá trị, đạo đức, động cơ;
- vòng tròn ngoài là bối cảnh (điều kiện/hoàn cảnh có ý nghĩa)



PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC



Khoa học não bộ... thay đổi nhận thức của GV về PP dạy học và đánh giá?

Não bộ là một mạng lưới tương tác xã hội

GV cần ghi nhớ:

- Nỗi đau thể xác và nỗi khổ tâm có cùng mạch điện
- Sự tẩy chay về mặt xã hội = nỗi đau về thể xác

Học tập hiệu quả

- Lớp học là một hệ thống các tương tác xã hội,... giúp hình thành phát triển năng lực, phẩm chất
- GV cần tôn trọng, truyền cảm hứng, tạo môi trường thân thiện và Kết quả học tập bị ảnh hưởng sâu sắc bởi bầu không khí của lớp học..



12/15/2017

GV có thể làm được gì?

- Tập trung vào việc kết nối HS với nhau hơn là xếp thứ hạng HS
- Tập trung vào xem HS tiến bộ như thế nào...
- Tăng cảm giác được đánh giá là có giá trị và được hoạt động cùng nhau trong nhóm.
- Tạo tâm thế tiến về phía trước... giảm thiểu sự đe dọa/ trừng phạt/ nhận xét tiêu cực
- Tôn trọng HS, giúp HS có được sự hiểu biết, thấu hiểu theo cách riêng của chúng
- Cung cấp sự mong đợi rõ ràng từ GV

Khoa học não bộ định hướng phương pháp dạy học và đánh giá...



- GV tập trung có chủ ý vào phần **não xã hội...** để tối ưu hóa năng lực thực hiện của HS... cần tăng cường đánh giá thường xuyên bằng nhận xét/phản hồi có tính xây dựng (dựa trên những cảm xúc tích cực...) sẽ là một **chiến lược dạy học và đánh giá khác biệt để phát triển năng lực** trong những năm tiếp theo của thế kỉ 21...

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

Người viết báo cáo

Đinh Thị Miên